TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:57/2024/HS-ST
Ngày: 29-03-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoàng**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Bạo**.
Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Xuân D, tên gọi khác: không; sinh ngày: 25.10.1996, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; cha: Hoàng Xuân P (SN: 1972) và mẹ Nguyễn Thị T (sinh năm: 1976); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị caó là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Thanh T1 và có 02 con, 01 con sinh năm 2020 và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20.9.2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận L.

2. Họ và tên: Nguyễn Quang T2, tên gọi khác: không; sinh ngày: 09.9.1988, tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ A, P. H, Q. C, TP .; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; con ông: Nguyễn Văn T3 (chết) và bà Nguyễn Thị B (SN: 1963); gia đình bị can có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

***- Người Bị hại*:**

+ Bà Hồ Thị Bích D1**;** sinh năm 1992; địa chỉ : Tổ A, phường P, quận S, tp Đà Nẵng.(Vắng mặt).

+ Ông Hồ Xuân T4, sinh năm 2001; địa chỉ : Thôn G , xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.(Vắng mặt).

+ Ông Bùi Thế A, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ C, phường T, quận T, tp Đà Nẵng.(Vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

+ Ông Nguyễn Trần L; sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ A, phường P, quận S , tp Đà Nẵng.(Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Châu T5; sinh năm 1998; địa chỉ : Thôn H xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982: địa chỉ :Tổ B, Phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.(Vắng mặt).

+ Ông Đoàn Trung H1, sinh năm :1995; địa chỉ : Thôn A, xã T, huyện T, Tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt).

+ Ông Hồ Xuân D2, sinh năm: 1972; địa chỉ : Thôn G, T , T, Tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt).

+ Ông Trần Xuân T6; sinh năm :1992; địa chỉ : Thôn T, huyện N, Tỉnh Quảng Nam.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 07.8.2023 đến ngày 19.9.2023 tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, do cần tiền phục vụ nhu cầu cá nhân nên Hoàng Xuân D đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08h15’ ngày 07.8.2023, thông qua nhóm “cho thuê xe máy giả rẻ Đà Nẵng” trên trang mạng xã hội Facebook Hoàng Xuân D liên hệ với chị Hồ Thị Bích D1 (sn: 1992, trú: Tổ A, P. P, Q. S, TP .) để hỏi thuê xe máy với giá 120.000 đồng/ 01 ngày. Sau đó, chị D1 nhờ chồng là anh Nguyễn Tiến L1 (sn: 1983) đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn BKS 43E1- 314.54 mang xe đến trước số nhà C Hải Phòng, Q. T, TP . để giao cho D. Sau khi nhận được xe thì D vào trang mạng xã hội “Trao đổi mua bán xe máy cũ Đà Nẵng” để tìm người tiêu thụ thì liên hệ được với anh Nguyễn Châu T5 (sn: 1998, trú: Thôn H, X. Đ, H. Đ, T. Quảng N) đồng ý mua và hẹn giao dịch tại khu vực chân cầu vượt H, Q. C, TP .. Tại địa điểm trên, qua kiểm tra thì anh T5 phát hiện xe mô tô trên không có giấy tờ nên không đồng ý mua. Lúc này, D nói với anh T5 là thế chấp xe mô tô trên với giá 4.000.000 đồng, đến khi nào có giấy tờ đầy đủ thì sẽ bán cho anh T5 xe mô tô này thì anh T5 đồng ý. Số tiền cầm cố, Hoàng Xuân D tiêu xài cá nhân hết, tài sản đã thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 115/KL-HDĐGTS ngày 09/11/2023 Hội động định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, tp Đà Nẵng : Xe mô tô nhãn hiệu Honda

Vision gắn BKS 43E1- 314.54 trị giá 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). (BL: 11-14).

Vụ thứ hai: Cũng trong tháng 9 năm 2023, trong quá trình làm công nhân tại Trang trại nuôi gà Mỹ Kê tại thôn D, X. H, H. H, TP . thì Hoàng Xuân D quen biết với anh Hồ Xuân T4 (sn: 2001, trú: Thôn G, X. T, H. T, T. Q), biết anh T4 có xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn BKS 74D1- 223.31 nên này sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này. Đến ngày 11.9.2023, lợi dụng lúc anh T4 đi tắm thì D lục quần áo của anh T4 lấy trộm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 74D1- 223.31 mang tên Hồ Xuân T4 nhằm mục đích chiếm đoạt xe của anh T4. Sau đó, D giả vờ hỏi mượn xe mô tô BKS 74D1- 223.31 để đi công việc, tin tưởng D nên anh T4 đồng ý. Sau khi nhận xe từ anh T4 thì D đem đến tiệm cầm đồ Sáu L2 do anh Nguyễn Văn H (sn: 1982- làm chủ) tại A N, P. H, Q. L, TP . để cầm cố. Khi anh H hỏi giấy tờ thì D cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 74D1- 223.31 mang tên Hồ Xuân T4 và nói là xe của mình thì anh H đồng ý cầm cố với giá 10.000.000 đồng. Đến ngày 12.9.2023 thông qua hội nhóm "Nhóm trao đổi và mua bán xe máy cũ Đà Nẵng", Hoàng Xuân D liên hệ bán xe mô tô nêu trên cho một người thanh niên không rõ lai lịch có nich Facebook "L". Sau đó, D chuộc lại xe mô tô trên với số tiền 10.200.000 đông và bán lại cho người có nich Facebook "L" với giá 14.200.000 đồng. Số tiền bán xe D tiêu xài cá nhân hết, tài sản không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 115/KL-HDĐGTS ngày 09/11/2023 Hội động định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, tp Đà Nẵng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn BKS 74D1- 223.31 trị giá 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng). (BL: 11-14).

Vụ thứ ba: Đến ngày 19.9.2023, Hoàng Xuân D tiếp tục sử dụng nick Face book "Hải Đoàn" mà D lập ra từ trước để nhắn tin vào trang mạng "Cho thuê xe máy giá rẻ Đà Nẵng" để tìm người cho thuê xe. Lúc này, anh Bùi Thế A (SN:1985, trú: Tổ C, P. T, Q. T, TP . làm dịch vụ cho thuê xe máy) liên hệ với D (khi trao đổi D nói tên giả là H1) và trao đổi thống nhất cho D thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 92N1-439.01 với giá 100.000 đồng một ngày, 20.000 đồng phí giao xe và hẹn giao xe tại khu vực trước B thành phố Đà Nẵng, P. H, Q. L, TP .. Đến 16h00'cùng ngày, anh A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 92N1-439.01 đến vị trí hẹn giao xe cho D, khi giao dịch thì D đưa giấy phép lái xe và căn cước công dân mang tên Đoàn Trung H1 (số giấy tờ này do D trộm của anh Đoàn Trung H1- sn:1992, trú: Thôn A, X. T, H. T, T. Quảng T7 vào ngày 05.9.2023 tại Trang trại nuôi gà M) cho anh A để kiểm tra. Sau khi kiểm tra, anh A trả giấy phép lái xe lại cho D và giữ lại căn cước công dân mang tên Đoàn Trung H1 và nói D chuyển khoản tiền thuê xe cho mình thì D nói mạng bị lỗi không chuyển được, tí sẽ chuyển. Do đang có việc bận nên anh A đồng ý giao xe

và nói D tí nhớ chuyển tiền cho A. Đến khoảng 17h cùng ngày, vẫn chưa thấy D chuyển tiền nên anh A nghi ngờ nên bật định vị trên xe mô tô 92N1- 439.01 thì phát hiện xe đang ở khu vực ngã tư C- B, Q. C, TP . nên đi đến kiếm. Về phía Hoàng Xuân D, sau khi nhận được xe, D sử dụng nick Face book "Hải Đoàn" đăng trên trang mạng xã hội tìm người mua xe không giấy tờ thì được **Nguyễn Quang T2** dùng nick Face book "Vo Trần" liên hệ mua, thoả thuận giá là 2.700.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực ngã tư C- B, Q. C, TP .. Sau khi xem xe, dù biết rõ xe mô tô trên không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc, xe mô tô do phạm pháp mà có, giá bán xe không đúng với giá trị, không biết người bán là ai nhưng vì ham rẻ, mong muốn có xe về sử dụng nên T2 vẫn mua với giá 2.700.000 đồng thì T2 đưa cho Anh tiền mặt 1.700.000 đồng và chuyển khoản 1.000.000 đồng vào tài khoản của D có số 19035632933011 mở tại ngân hàng T16 và quá trình mua bán cũng không viết giấy mua bán. Sau khi mua xe thì T2 điều khiển xe đi về, D ra bắt xe grab để đi thì bị anh Bùi Thế A phát hiện, giữ lại và đưa đến Công an phường H, Q. C để trình báo và Công an phường H đã mời Nguyễn Quang T2 lên làm việc và thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 92N1-439.01. Sau khi xác định vị trí giao nhận xe giữa Bùi Thế A và Hoàng Xuân D là tại P. H, Q. L, TP . nên Công an phường H đã chuyển thông tin đến Công an quận L để thụ lý giải quyết.

Theo kết luận định giá tài sản số 103/KL-HDĐGTS ngày 22/9/2023 Hội động định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, tp Đà Nẵng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 92N1-439.01 trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Xuân D đã chiếm đoạt là **56.000.000** đồng (năm mươi sáu triệu đồng), giá trị tài sản mà Huỳnh Quang T8 phạm pháp là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

*** Vật chứng tạm giữ:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 92N1-439.01; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn BKS 43E1- 314.54; giấy phép lái xe và căn cước công dân đều mang tên Đoàn Trung H1; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu vàng nhạt gắn ốp lưng màu đen; 01 sim số 0338152474; 01 ví da màu đà; Tiền Việt Nam 1.894.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43H1- 198.57 mang tên Hồ Duy B1.

- Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-LC, ngày 20 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo:

- Hoàng Xuân Dũng về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Quang T2 về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hoàng Xuân D, Nguyễn Quang T2, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, xử phạt bị cáo **Hoàng Xuân D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T2** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

*** Xử lý vật chứng:**

-Tuyên tiêu hủy: 01 sim số 0338152474 của bị cáo T2.

-Sung Công quỹ nhà nước:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh đen của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu vàng nhạt gắn ốp lưng màu đen cảu bị cáo T2.

- Tuyên trả cho bị cáo 01 ví da màu đà; Tiền Việt Nam 1.894.000 đồng.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 2.700.000 mà bị cáo đã nhận của Bị cáo T2.

- Tiếp tục quỹ trữ số tiền 1.894.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

***** Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại anh Hồ Xuân T4, anh T4 đã nhận lại tiền bồi thường và bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D nên không yêu cầu giải quyết gì thêm; đối với ông Nguyễn Châu T5 yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000đ nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải trả cho anh T5; đối với bị cáo Nguyễn Quang T2 số tiền 2.700.000đ không yêu cầu bị cáo D trả lại nên đề nghị HĐXX truy thu số tiền này để sung Công quỹ nhà nước.

Ngoài ra các bị hại, người liên quan khác đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Xuân D, Nguyễn Quang T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố

tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Xuân D, Nguyễn Quang T2 trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong thời gian từ ngày 07.8.2023 đến ngày 19.9.2023 tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, do cần tiền phục vụ nhu cầu cá nhân nên Hoàng Xuân D đã có hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của anh Bùi Thế A 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 92N1-439.01 trị giá 8.000.000 đồng, của anh Hồ Xuân T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn BKS 74D1- 223.31 trị giá 25.500.000 đồng; của chị Hồ Thị Bích D1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn BKS 43E1- 314.54 trị giá 22.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hoàng Xuân D chiếm đoạt là 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Quang T2 biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 92N1-439.01 không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc, giá bán xe không đúng với giá trị, xe mô tô do phạm pháp mà có nhưng vì ham rẻ biết rõ là tài sản có vấn đề nhưng bị cáo T2 vẫn đồng ý mua từ bị cáo D. Gía trị tài sản mà Nguyễn Quang T2 phạm pháp là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Xuân D phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự; **Nguyễn Quang T2** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; như bản Cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng Bị cáo **Hoàng Xuân D** là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động, bị cáo đã lên kế hoạch từ trước và đã dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối thuê xe trên mạng xã hội 03 lần để cho chủ sở hữu tin tưởng và nhằm giao tài sản cho bị cáo rồi chiếm đoạt, tài sản của nhiều người có giá trị từ trên 50.000.000 đồng trở lên; xâm phạm đến quyền, sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo **Nguyễn Quang T2** là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì không có phương tiện đi lại và ham rẻ, bất chấp vi phạm pháp luật mặc dù không hứa hẹn trước với bị cáo D, biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mua để

sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nguy hiểm, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Xuân D có một tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Xuân D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS;

Bị cáo Nguyễn Quang T2 không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Nguyễn Quang T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ các nhận định nói trên: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo **Hoàng Xuân D** ra ngoài xã hội một thời gian, để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn là có căn cứ; Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015.

Đối với bị cáo **Nguyễn Quang T2** có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ân năn hối cải, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và đảm bảo các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15.4.2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo **Nguyễn Quang T2** ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Vì vậy, HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo **Nguyễn Quang T2** được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Xuân D đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Hồ Xuân T4 số tiền 25.500.000 đồng giá trị tài sản bị chiếm đoạt, anh T4 đã nhận tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Châu T5 yêu cầu bị cáo trả lại cho ông 4.000.000đ số tiền này ông đã đưa cho bị cáo, xét thấy phù hợp nên HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả cho anh T5 là có cơ sở.

Đối với Bị cáo Nguyễn Quang T2 mua xe của bị cáo D với số tiền 2.700.000đ bị cáo T2 không yêu cầu bị cáo D trả lại là có căn cứ, do số tiền này là tiền do thu lợi bất chính, vì vậy HĐXX tuyên truy thu sung Công quỹ nhà nước là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự tuyên:

- Tuyên tiêu hủy: 01 sim số 0338152474 của bị cáo T2.

- Tuyên sung công quỹ nhà nước: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh đen của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu vàng nhạt gắn ốp lưng màu đen của bị cáo T2.

- Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 ví da màu đà; Tiền Việt Nam 1.894.000 đồng.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 2.700.000đ mà bị cáo đã nhận của Bị cáo T2.

- Tiếp tục quỹ trữ số tiền 1.894.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 92N1-439.01; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn BKS 43E1- 314.54; giấy phép lái xe và căn cước công dân đều mang tên Đoàn Trung H1: Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho chủ sỡ hữu. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43H1- 198.57 mang tên Hồ Duy B1: Qúa trình điều tra, Hoàng Xuân D khai nhận là do D nhặt được, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chủ sỡ hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Châu T5 có hành vi cầm cố xe mô tô do Hoàng Xuân D nhưng không biết xe mô tô này do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi cấm cố xe không chính chủ là có căn cứ.

- Đối với người chưa rõ lai lịch "Long phan" mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn BKS 74D1- 223.31 do Hoàng Xuân D chiếm đoạt hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[8] **Án phí sơ thẩm *:*** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng phình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo **Hoàng Xuân D** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; **Nguyễn Quang T2** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*1. **Về Tội Danh:***

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khỏan 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố Bị cáo **Hoàng Xuân D** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang T2** phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Xuân D 03** (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **20.9.2023.**

- Xử phạt: **Nguyễn Quang T2 09 (chín) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **29.3.2024.**

Giao bị cáo **Nguyễn Quang T2** cho UBND phường H, quận C, TP Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về phần trách nhiệm Dân sự : Buộc bị cáo Hoàng Xuân D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Châu T5 số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự tuyên:

- Sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh đen của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu vàng nhạt gắn ốp lưng màu đen; 01 sim số 0338152474 của bị cáo T2;

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 ví da màu đà; Tiền Việt Nam 1.894.000 đồng.

- Tiếp tục quỹ trữ số tiền 1.894.000 đồng (một triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo D.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận L).

5. Án phí sơ thẩm : Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng phình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo **Hoàng Xuân D** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; **Nguyễn Quang T2** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q;
- Chi cục T;
- Nhà tạm giữ Công an Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã kí

Nguyễn Đức Hoàng